

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày 22/01/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

2. Ông Trần Đình Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 338/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/12/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2025 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Thanh H, sinh năm 1992

Hộ khẩu thường trú: Tổ E, thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: Số A đường H, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Võ Hồng D, sinh năm 1991

Hộ khẩu thường trú: Số I, Lương Thế V, tổ A, khu phố E, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Phan Thị Thanh H trình bày:

Bà Phan Thị Thanh H và ông Võ Hồng D tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn

nhân, hai bên có tổ chức đám cưới và đăng ký kết tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 16/5/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được một con chung. Tuy nhiên đến năm 2019 thì hai bên bắt đầu xảy ra mâu thuẫn xung đột, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường tranh cãi căng thẳng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên sống ly thân nhau. Trong suốt quá trình này cả hai không có thái độ hàn gắn lại và không ai quan tâm đến ai. Nay bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chung sống cũng không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Võ Hồng D.

Về con chung: Bà H và ông D nhau 01 con chung tên Võ Phan Nghi Đ, sinh ngày 27/11/2017. Khi ly hôn bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Đ đến khi cháu trưởng thành, không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Bị đơn ông Võ Hồng D: Ông D hiện sinh sống tại địa chỉ số I, Lương Thế V, tổ A, khu phố E, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông không đến Tòa làm việc, cụ thể: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập ông D đến tòa làm việc, thông báo phiên hòa giải công khai chứng cứ và yêu cầu phía bị đơn cung cấp ý kiến, chứng cứ nhưng ông D đều vắng mặt. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử nhưng ông D cũng không đến tham gia phiên tòa.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, giải quyết vụ án trong hạn luật định theo Điều 28, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thu thập chứng cứ đầy đủ, nguyên đơn chấp hành các quy định và cung cấp ý kiến chứng cứ đầy đủ, đủ căn cứ để xét xử vắng mặt các bên đương sự do nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nộp tại Tòa án, bị đơn được tổng đạt hợp lệ; trình tự tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn, con chung; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn cư trú tại phường L, thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

thành phố Bà Rịa theo quy định tại các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có mặt lần thứ nhất và có đơn xin xét xử vắng mặt vào phiên tòa lần thứ hai; Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đến lần thứ hai. Căn cứ vào các Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Phan Thị Thanh H và ông Võ Hồng D tìm hiểu và tự nguyện chung sống có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, số đăng ký 30 ngày 16/5/2017 đúng quy định nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp.

Vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau một con chung, tuy nhiên bà H nhận khoảng thời gian hạnh phúc không dài thì hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn xung đột mà không thể hàn gắn. Qua ý kiến của nguyên đơn xác định mâu thuẫn vợ chồng là có thật thể hiện ở việc từ những bất đồng trong khi chung sống nên cả hai sống ly thân nhau thời gian dài, không tự hòa giải với nhau để đoàn tụ mà sống mỗi người một nơi, cả hai không quan tâm chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng vun đắp gia đình theo những mục đích tốt đẹp của hôn nhân.

Khi giải quyết vụ án ông Võ Hồng Dân cư T tại địa phương, đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không đến tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa là thể hiện việc không có thiện chí trong việc hòa giải đoàn tụ; đối với nguyên đơn bà H vẫn giữ nguyên ý kiến và cương quyết xin ly hôn do xác định hiện nay cả hai không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do vậy, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Bà H, ông D có 01 con chung tên Võ Phan Nghi Đ, sinh ngày 27/11/2017, hiện nay bà H đang nuôi cháu Đ. Quá trình giải quyết ly hôn bà H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con nên cần giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con. Việc cấp dưỡng nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thanh H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh H được ly hôn với ông Võ Hồng D.

Về con chung: Giao cháu Võ Phan Nghi Đ, sinh ngày 27/11/2017 cho bà Phan Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Hồng D2 quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Phan Thị Thanh H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003389 ngày 19/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà H đã nộp xong án phí.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS thành phố Bà Rịa;
- UBND xã Đá Bạc, H. Châu Đức;
- (Số 30, ngày 16/5/2017);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Anh

